TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 11-10 - 2019
"V/v: ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Văn Sinh.
2. Ông Bùi Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:43/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1996.
Đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã L, huyện Đ,tỉnh Q.
Địa chỉ: Tổ 9b, khu 2, phường B, TP H, tỉnh Q
Bị đơn: Anh Lê Mạnh T, sinh năm: 1990.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Q.
Đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Lê Mạnh T đăng ký kết hôn với nhau năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Q. Cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện của đôi bên. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc với nhau chỉ được thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, mỗi người một tính cách không ai nhường nhịn ai, mâu thuẫn xảy ra vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2016 không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T

Về con chung: Chị và anh T sinh được 01 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 28/8/2014, hiện đang ở với chị, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung vì hiện tại chị đang có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự và tài liệu, chứng cứ liên quan đến chỗ ở và thu nhập của đương sự.

Quan điểm anh T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thể hiện: Về thời gian đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng, cuộc hôn nhân giữa anh và chị H là hoàn toàn tự nguyện của đôi bên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng hiện tại đang sống ly thân nhau không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị H trình bày, anh và chị H có 01 con chung, anh đề nghị được nuôi con chung vì anh cũng có công việc, thu nhập ổn định và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ anh T cung cấp về mức thu nhập và chỗ ở

Tại biên bản xác minh lập ngày 18/9/2019 thể hiện: Sau khi kết hôn chị H và anh T có đăng ký hộ khẩu tại địa phương nhưng không sống tại địa phương, thời gian gần đây anh T hiện về sống cùng với bố mẹ, nhưng không thấy chị H ở cùng và cũng không thấy con của anh T chị H ở cùng anh T

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81; 82;83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Lê Gia H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H và anh Lê Mạnh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. chị H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con chung thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Cuộc hôn nhân của chị Lê Thị H và anh Lê Mạnh T là cuộc kết hôn hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, cái tôi của mỗi người quá lớn, nên khi mâu thuẫn gia đình xảy ra vợ chồng không ngồi lại hòa giải mà chọn

phương pháp ly thân nhau từ nhiều năm nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay cả chị H và anh T đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung, hiện đang ở với mẹ. Xét điều kiện nuôi con chung của chị H và anh T, Hội đồng xét xử thấy cả chị H và anh T đều có đủ điều kiện về thu nhập và chỗ ở để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên hiện tại cháu H mới 4 tuổi, cần có sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của người mẹ, hơn nữa cháu cũng đang ở ổn định với mẹ. Do vậy nên việc giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý

[4] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Hai đương sự thống nhất không có.

[5] Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H về việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung

Xử: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Mạnh T.

Giao con chung Lê Gia H, sinh ngày 28/8/2014 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008411 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND huyện ĐH;*
- *Chi cục THA Dân sự huyện ĐH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Nga